

YÊU CẦU MỚI VỀ BIÊN SOẠN, LỰA CHỌN, THẨM ĐỊNH, DUYỆT VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIẢNG DẠY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC

*Đặng Văn Đồng **

Sau khi xây dựng được chương trình đào tạo (CTĐT) phù hợp (với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, với sứ mạng, tầm nhìn của trường và chuẩn đầu ra), thì yếu tố rất quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục là tài liệu giảng dạy.

Theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT, ngày 6/12/2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tài liệu giảng dạy gồm có giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo. Do tầm quan trọng của tài liệu giảng dạy đối với chất lượng giáo dục, nên ngày 6/12/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT (sau đây gọi tắt là TT35) quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy trình độ đại học và sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ).

1. Những quy định mới của Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT

1. Yêu cầu việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy phải bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Xuất bản và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tài liệu giảng dạy được xuất bản dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu một học phần của chương trình đào tạo không được sử dụng tên, dẫn đến gây hiểu nhầm

về mục đích sử dụng tài liệu.

Điều này được hiểu như sau:

Trước đây, tên giáo trình thường ghi theo tên của môn học, chẳng hạn: **Tài chính doanh nghiệp** hoặc **Bảo hiểm**,... Nay, yêu cầu phải ghi rõ: giáo trình dùng cho chương trình đào tạo nào, của cơ sở giáo dục nào, chẳng hạn: dùng cho chương trình đào tạo ngành “A”, của Trường đại học “B”, mà không ghi chung chung là giáo trình **Tài chính doanh nghiệp** hoặc **Bảo hiểm**. Nếu ghi như trước sẽ dẫn đến hiểu nhầm rằng giáo trình đó là tài liệu dùng để giảng dạy, học tập và nghiên cứu nhiều chương trình và của nhiều cơ sở đào tạo.

3. Yêu cầu đối với giáo trình

- Giáo trình phải cụ thể hóa nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ quy định cho yêu cầu đối với mỗi học phần của chương trình đào tạo, ngành đào tạo và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Nội dung giáo trình phải phù hợp và đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần;

- Giáo trình dùng cho các chương trình đào tạo bao gồm các giáo trình *đã có, cần biên soạn, hoặc lựa chọn* từ các nguồn khác phù hợp với nhu cầu sử dụng của cơ sở đào tạo;

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

- Giáo trình và tài liệu để giảng dạy, học tập, nghiên cứu (thay cho giáo trình) đưa vào sử dụng trong cơ sở đào tạo phải được biên soạn, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt theo quy định và tuân thủ pháp luật có liên quan.

Quy định cụ thể đối với các trình độ đào tạo

- Đối với đào tạo trình độ đại học, cơ sở đào tạo phải bảo đảm mỗi học phần có ít nhất một giáo trình là tài liệu chính dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy và học tập, nghiên cứu học phần, trong đó nội dung của giáo trình phải đáp ứng tối thiểu 70% nội dung kiến thức của học phần giảng dạy;

- Đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, cơ sở đào tạo phải bảo đảm có giáo trình là tài liệu chính dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy và học tập, nghiên cứu với mỗi học phần của chương trình đào tạo; trường hợp với học phần chưa có giáo trình, cơ sở đào tạo phải bảo đảm có tài liệu để giảng dạy thay cho giáo trình, trong đó nội dung của giáo trình hoặc tài liệu để giảng dạy thay cho giáo trình của mỗi học phần phải đáp ứng tối thiểu 70% nội dung kiến thức của học phần giảng dạy;

- Đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở đào tạo phải bảo đảm có giáo trình hoặc tài liệu để giảng dạy, học tập và nghiên cứu (thay cho giáo trình) cho giảng viên và người học đối với mỗi nội dung, chuyên đề của chương trình đào tạo, trong đó phải có tài liệu chuyên khảo, các công trình khoa học đã được công bố có liên quan đến nội dung, chuyên đề giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người

học, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

- Về thẩm định giáo trình, cơ sở đào tạo thành lập Hội đồng Thẩm định giáo trình. Thành viên của Hội đồng là các nhà khoa học trong và ngoài cơ sở đào tạo, có trình độ chuyên môn cao, phù hợp với nội dung giáo trình, có uy tín và kinh nghiệm giảng dạy, có trình độ đào tạo từ thạc sĩ trở lên đối với thẩm định giáo trình đại học; có trình độ đào tạo tiến sĩ hoặc có chức danh từ phó giáo sư trở lên đối với thẩm định giáo trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Thành viên tham gia biên soạn giáo trình không tham gia Hội đồng thẩm định giáo trình đã biên soạn;

- Đối với giáo trình sử dụng chung cho các môn lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh, thì sử dụng giáo trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn làm tài liệu giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học.

4. Yêu cầu đối với bài giảng của giảng viên

- Đối với bài giảng của giảng viên, nay quy định phải có nội dung phù hợp, thống nhất với nội dung được quy định trong đề cương chi tiết của học phần và giáo trình giảng dạy chính thức, đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần;

- Bài giảng phải có nội dung cụ thể, có danh mục tài liệu tham khảo, có ví dụ minh họa, có câu hỏi hướng dẫn ôn tập, định hướng thảo luận, bài tập thực hành vận dụng, thường xuyên cập nhật, bổ sung kiến thức mới để bảo đảm bài giảng ngày

càng khoa học, hiện đại, mang tính thực tiễn cao đáp ứng yêu cầu đào tạo. Giảng viên biên soạn bài giảng bằng ngôn ngữ giảng dạy học phần và chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn của bài giảng;

- Bài giảng của giảng viên phải được cung cấp cho người học trước hoặc trong hoặc sau giờ giảng để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học.

Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT cũng quy định lãnh đạo các cơ sở đào tạo phải quy định về nội dung, hình thức bài giảng và việc cung cấp nội dung bài giảng cho người học;

- Các cơ sở đào tạo phải quy định về nội dung, hình thức và các yêu cầu cụ thể đối với bài giảng theo từng học phần của chương trình đào tạo, ngành đào tạo và trình độ đào tạo; quy định về quyền hạn, trách nhiệm của giảng viên và của cơ sở đào tạo, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Quy định này khác với quan niệm trước đây là các cơ sở đào tạo thường cho rằng bài giảng là tài liệu riêng của từng giảng viên, không buộc phải tuân thủ theo những quy định về đánh giá, thẩm định.

5. Yêu cầu đối với tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo phải có đầy đủ tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản hoặc có chú thích về nguồn gốc cụ thể, rõ ràng và có nội dung phù hợp với ngành đào tạo, chương trình đào tạo; được bổ sung tài liệu mới thường xuyên, giúp cho giảng viên và người học có thể tìm hiểu, bổ sung nội dung kiến thức hoặc tìm hiểu thêm đối với từng phần hoặc các học phần liên quan trong chương trình đào tạo.

2. Một số đánh giá chung về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy ở HUBT

Về vấn đề này, có thể có mấy nhận xét sau:

- Nói chung, các học phần (môn học) trong các chương trình đào tạo đều có giáo trình (kể cả giáo trình do các giảng viên của trường biên soạn, trường xuất bản và giáo trình lựa chọn từ các tác giả ngoài trường);

- Hai năm gần đây, việc biên soạn giáo trình được đẩy mạnh hơn, nhưng nhìn chung, các giáo trình được biên soạn mới hoặc biên soạn lại của trường còn ít;

- Các giáo trình đều được Hội đồng Thẩm định cấp trường thẩm định;

- Trường đã dành kinh phí đầy đủ cho việc biên soạn giáo trình.

Tuy nhiên, hiện có một số hạn chế sau trong các khâu biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình của trường:

- Các học phần tuy đều có giáo trình, nhưng nhiều giáo trình chưa được cập nhật kiến thức mới;

- Đối với sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, trong những năm qua, giảng viên của trường chưa biên soạn được quyển nào;

- Tỷ số giữa sách đã được trường xuất bản (quy đổi) trên tổng số cán bộ, giảng viên cơ hữu còn thấp (chỉ đạt **6.72%**). Ở nhiều trường khác, con số này cao hơn nhiều;

- Khâu thẩm định, trong nhiều trường hợp, còn thiếu chặt chẽ. Chẳng hạn như, sau thẩm định của Hội đồng Thẩm định cấp trường, thì ý kiến của các phản biện và kết luận của Hội đồng sẽ được tiếp thu như

thế nào và ai kiểm tra? Trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục về thẩm định kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và thẩm định giáo trình tại trường, Hội đồng Kiểm định cũng có nhận xét rằng, chưa thấy việc chỉnh sửa báo cáo kết quả nghiên cứu và việc chỉnh sửa giáo trình đã biên soạn được thực hiện như thế nào;

- Chưa cung cấp tất cả giáo trình đang giảng dạy cho Thư viện trường để sinh viên được sử dụng;

(Ngày nhận bài: 07/5/2022, ngày phản biện: 10/05/2022, ngày duyệt đăng: 16/5/2022)

- Bài giảng của giảng viên chưa được thẩm định qua Hội đồng;

- Theo quy định, giáo trình phải được một nhà xuất bản chịu trách nhiệm xuất bản, nhưng hiện nay trường vẫn đang xuất bản nội bộ và lưu hành nội bộ.

Tình hình trên đây đòi hỏi Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội cần khẩn trương triển khai thực hiện Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 6/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

QUAN ĐIỂM CỦA Ph. ĂNG-GHEN...

(Tiếp theo trang 53)

sáng ngời trong việc vận dụng phép biện chứng duy vật vào nghiên cứu khoa học, vào hoạt động thực tiễn cách mạng, cải tạo thế giới hiện thực, thúc đẩy sự phát triển của thế giới hiện thực.

Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thấu suốt linh hồn của phép biện chứng duy vật vận dụng vào công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, chúng ta có thể rút ra kết luận có tính phương pháp luận như sau:

Thứ nhất, công cuộc đổi mới ở nước ta là đổi mới toàn diện mọi mặt, mọi lĩnh vực của nền kinh tế-xã hội.

Thứ hai, chúng ta phải xây dựng được một đường lối chiến lược tổng thể, tính đến mọi mối liên hệ có thể có giữa các yếu tố, các bộ phận cấu thành nền kinh tế - xã hội nước ta, từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng, từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần,...

(Ngày nhận bài: 06/4/2022, ngày phản biện: 10/05/2022, ngày duyệt đăng: 26/5/2022)

Thứ ba, một mặt, chúng ta phải nghiên cứu hết sức tỉ mỉ, sâu sắc từng lĩnh vực cụ thể, từng yếu tố cụ thể trong toàn bộ nền kinh tế - xã hội, đồng thời, chúng ta cũng phải xác định được đầy đủ mối liên hệ biện chứng, hữu cơ, tác động qua lại giữa các yếu tố, bộ phận cụ thể ấy với nhau, với tổng thể toàn bộ nền kinh tế - xã hội.

Thứ tư, trong thực tế quá trình đổi mới vừa qua từ 1986 đến nay, chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy khi nào và ở đâu thực hiện đúng yêu cầu của phép biện chứng duy vật, thì lúc đó và ở đó, quá trình đổi mới đạt được những thành tựu đáng kể. Ngược lại, nếu không thực hiện đúng những yêu cầu của phép biện chứng duy vật, quá nhân mạnh, tuyệt đối hóa một yếu tố nào đó, một bộ phận nào đó, mà không tính đến mối liên hệ, tác động qua lại, không có những giải pháp tổng thể, thì sẽ không đạt được kết quả như mong muốn, hoặc thậm chí gặp thất bại./.